

Số: /BC-UBND

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO

Tình hình phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Tháp 05 năm (2021 - 2025); kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm (2026 - 2030)

Căn cứ Công văn số 331/MTTQ-BTT ngày 15 tháng 02 năm 2026 của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh về việc xây dựng chương trình hành động ứng cử viên tiếp xúc cử tri, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo tóm tắt về tình hình phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Tháp 05 năm (2021 - 2025); kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm (2026 - 2030) để phục vụ xây dựng chương trình hành động của các ứng cử viên như sau:

I. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 05 NĂM (2021 - 2025)

Với quyết tâm chính trị cao, sự đổi mới mạnh mẽ trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành theo hướng toàn diện, linh hoạt và chủ động thích ứng; cùng với sự tin tưởng, đồng hành của cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân trong toàn tỉnh, Đồng Tháp đã từng bước “biến thách thức thành cơ hội”, nỗ lực khai thác tốt các tiềm năng, lợi thế. Nhờ đó, việc tổ chức thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu theo Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 17 tháng 9 năm 2021 và Nghị quyết số 372/2020/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2021 - 2025) đạt nhiều kết quả quan trọng, tạo chuyển biến tích cực trên các lĩnh vực, cụ thể như sau:

1. Kết quả thực hiện mục tiêu tổng quát

Trong giai đoạn 2021 - 2025, dưới sự lãnh đạo toàn diện và chỉ đạo quyết liệt của Đảng bộ tỉnh, cả hệ thống chính trị đã chủ động, linh hoạt, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội gắn với phát triển bền vững. Tiềm năng, thế mạnh của tỉnh được phát huy, các động lực tăng trưởng được khai thác hiệu quả, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu chiến lược, khẳng định vị thế trong vùng Đồng bằng sông Cửu Long, đồng thời củng cố vững chắc nền tảng phát triển dài hạn, hướng tới nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân.

Kinh tế tiếp tục duy trì đà tăng trưởng ổn định, GRDP bình quân giai đoạn ước tăng **5,51%/năm**; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, tỷ trọng khu vực phi nông nghiệp năm 2025 ước đạt **65,1%**. Quy mô kinh tế theo giá hiện hành đạt **291.091** tỷ đồng, tăng **1,58** lần so với năm 2020. Kim ngạch xuất khẩu năm 2025 ước đạt **9,208** tỷ USD, tăng trưởng bình quân **16,8%/năm**, nhờ phát huy lợi thế của các ngành hàng chủ lực và tận dụng hiệu quả các hiệp định thương mại,

mở rộng thị trường xuất khẩu. Thu nhập bình quân đầu người đạt **70,74** triệu đồng, tăng **1,42** lần so với năm 2020.

Các động lực tăng trưởng mới tiếp tục phát huy hiệu quả, nhất là hạ tầng giao thông - logistics. Các dự án chiến lược như Trung Lương - Mỹ Thuận, Mỹ Thuận - Cần Thơ, Cao Lãnh - An Hữu, các tuyến kết nối liên tỉnh, liên vùng được triển khai và đưa vào sử dụng, tạo bước đột phá trong thu hút đầu tư và lưu thông hàng hóa, đặt nền tảng cho phát triển kinh tế vùng sinh thái của Đồng Tháp. Du lịch phục hồi mạnh, thu hút khoảng **25 triệu** lượt khách; văn hóa bản địa, sinh thái nông nghiệp được khai thác hiệu quả, góp phần mở rộng không gian dịch vụ. Phong trào khởi nghiệp - đổi mới sáng tạo có bước phát triển rõ nét, nhiều mô hình mới được triển khai, tỉnh được vinh danh là “*Địa phương tiêu biểu xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp*”.

Văn hóa - xã hội đạt nhiều tiến bộ. Giáo dục duy trì truyền thống hiếu học, chú trọng chất lượng đào tạo nguồn nhân lực; y tế được đầu tư theo hướng hiện đại, gắn đổi mới mô hình chăm sóc sức khỏe với chuyển đổi số. Các giá trị văn hóa được gìn giữ, phong trào văn hóa - thể thao phát triển rộng khắp. Công tác phòng, chống dịch Covid-19 được triển khai quyết liệt, kịp thời; vừa bảo vệ sức khỏe Nhân dân, vừa duy trì hoạt động kinh tế - xã hội, để lại nhiều kinh nghiệm quý báu về quản trị rủi ro, năng lực thích ứng và tổ chức điều hành trong bối cảnh khủng hoảng. An sinh xã hội được bảo đảm, tỷ lệ hộ nghèo giảm còn **0,81%**; các chính sách hỗ trợ đối tượng yếu thế được triển khai đầy đủ, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển toàn diện.

Tỉnh đã phản ứng kịp thời, triển khai nhất quán và đồng bộ chủ trương của Trung ương về sắp xếp tổ chức bộ máy, sáp nhập đơn vị hành chính và vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp, thực hiện nhanh nhưng thận trọng, bảo đảm kỷ cương, không gián đoạn hoạt động của hệ thống chính trị, qua đó tạo nền tảng bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả cho giai đoạn phát triển mới. Quốc phòng - an ninh được giữ vững; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm; khu vực biên giới ổn định, tạo môi trường hòa bình, an toàn và tin cậy cho phát triển kinh tế - xã hội lâu dài.

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu

Thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội được giao tại Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 17/9/2021 và Nghị quyết số 372/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2021 - 2025), tỉnh đã hoàn thành đạt và vượt **14/21** chỉ tiêu, gồm **1/7** chỉ tiêu kinh tế, **8/9** chỉ tiêu văn hóa - xã hội và **5/5** chỉ tiêu môi trường. Cụ thể như sau:

- Có **09** nhóm chỉ tiêu vượt kế hoạch: (1) Kim ngạch xuất khẩu năm 2025 ước đạt **9,208** tỷ USD; (2) Số lao động được giải quyết việc làm 5 năm trên **275.000** lao động; (3) Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng số lao động xã hội giảm còn **35%**; (4) Tỷ lệ lao động qua đào tạo nâng lên **72%**; (5) Tỷ lệ hộ nghèo

theo chuẩn nghèo đa chiều giảm còn **0,81%**; (6) Nhóm chỉ tiêu về y tế được cải thiện; (7) Nhóm chỉ tiêu về xây dựng nông thôn mới hoàn thành sớm; (8) Nhóm chỉ tiêu về giáo dục được cải thiện; (9) Số hợp tác xã thành lập mới ước đạt **120** hợp tác xã.

- *Có 05 nhóm chỉ tiêu đạt kế hoạch:* (1) Tỷ lệ dân cư thành thị sử dụng nước sạch ước đạt **99,8%**; (2) Tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước sạch ước đạt **97,53%**; (3) Tỷ lệ chất thải rắn đô thị được thu gom, xử lý ước đạt **97,15%**; (4) Tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý ước đạt **100%**; (5) Tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ xử lý chất thải đạt tiêu chuẩn môi trường ước đạt **100%**.

- *Còn 07 nhóm chỉ tiêu ước tính không đạt kế hoạch,* do tác động tiêu cực của đại dịch Covid-19, đứt gãy chuỗi cung ứng và biến động bất lợi của kinh tế thế giới, một số chỉ tiêu quan trọng dự kiến không đạt, gồm: (1) Tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân ước đạt **5,51%/năm**; (2) Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng nhưng chưa đạt mục tiêu; (3) GRDP bình quân đầu người ước đạt **85,5** triệu đồng; (4) Huy động vốn đầu tư toàn xã hội trên GRDP ước đạt **29,09%**; (5) Tốc độ tăng thu ngân sách nhà nước bình quân ước đạt **2,25%/năm**; (6) Tỷ lệ đô thị hóa ước đạt **23,6%**; (7) Tốc độ tăng dân số ước đạt **0,18%**.

(Chi tiết tại Phụ lục I - kèm theo)

3. Kết quả thực hiện các khâu đột phá

Trong bối cảnh nhiều khó khăn, thách thức mới phát sinh, tỉnh đã thể hiện quyết tâm chính trị cao, tư duy đổi mới mạnh mẽ và phương thức điều hành linh hoạt, tập trung triển khai đồng bộ **06** khâu đột phá giai đoạn 2021 - 2025.

(1) Đột phá phát triển kinh tế nông nghiệp, hình thành các sản phẩm chủ lực và vùng động lực: Nông nghiệp được xác định là lĩnh vực đột phá, chuyển mạnh từ tư duy sản xuất sang kinh tế nông nghiệp, gắn với nông nghiệp sinh thái và kinh tế tuần hoàn. Các ngành hàng chủ lực như lúa gạo, trái cây, cá tra, hoa kiểng tiếp tục phát huy lợi thế, tăng trưởng ổn định, thuộc nhóm dẫn đầu cả nước và từng bước phát triển theo chuỗi giá trị. Vùng nguyên liệu được mở rộng, hình thành các vùng sản xuất tập trung, gắn với liên kết vùng và thị trường tiêu thụ ổn định; liên kết sản xuất - chế biến - tiêu thụ được tăng cường, thu hút doanh nghiệp đầu tư chế biến sâu, nâng cao giá trị gia tăng. Ứng dụng khoa học - công nghệ và chuyển đổi số được đẩy mạnh, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, giảm chi phí, tăng khả năng truy xuất nguồn gốc và mở rộng thị trường. Hệ sinh thái đổi mới sáng tạo trong nông nghiệp từng bước hình thành với hợp tác xã kiểu mới, doanh nghiệp công nghệ cao, sản phẩm OCOP và khởi nghiệp sáng tạo. Đồng thời, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi thích ứng biến đổi khí hậu được thúc đẩy, góp phần nâng cao thu nhập, ổn định sinh kế và phát triển bền vững nông thôn.

(2) Đột phá phát triển doanh nghiệp và hệ sinh thái khởi nghiệp: Doanh nghiệp và phong trào khởi nghiệp của tỉnh phát triển theo hướng nâng cao sức cạnh tranh, mở rộng quy mô và tăng hiệu quả, trở thành động lực quan trọng thúc

đẩy tăng trưởng kinh tế, tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị các ngành hàng chủ lực. Doanh nghiệp thành lập mới trong giai đoạn 2021 - 2025 tăng **1,42** lần so với giai đoạn trước, nâng tổng số doanh nghiệp đang hoạt động thực chất trên địa bàn tỉnh là **13.200** doanh nghiệp. Khu vực kinh tế tư nhân tăng trưởng mạnh, đóng góp khoảng **36%** GRDP, khẳng định vai trò trụ cột trong cơ cấu kinh tế. Hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp được chú trọng với nhiều giải pháp đồng hành, kết nối chuyên gia - doanh nghiệp - viện, trường; hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp năng động, sáng tạo. Đồng Tháp được vinh danh “*Địa phương tiêu biểu xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp*” năm 2024, tạo dấu ấn tích cực và lan tỏa tinh thần đổi mới trong cộng đồng doanh nghiệp.

(3) Đột phá xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại: Hệ thống kết cấu hạ tầng đô thị và nông thôn ngày càng hoàn thiện. Hạ tầng giao thông phát triển khá, tạo nền tảng kết nối liên vùng với Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng bằng sông Cửu Long và phát triển các lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp, du lịch; gắn kết hài hoà phát triển đô thị với phát triển các vùng động lực, trọng điểm trong tỉnh. Triển khai nhiều dự án quan trọng, tác động lan tỏa (*cầu Rạch Miễu 2, cao tốc Trung Lương - Mỹ Thuận, An Hữu - Cao Lãnh, Mỹ An - Cao Lãnh*). Nâng cấp, mở rộng các tuyến đường tỉnh, đường huyện và giao thông nông thôn, dần hình thành các tuyến chính trục dọc, trục ngang theo hướng Bắc - Nam, Đông - Tây của Tỉnh. Khai thác hiệu quả công trình giao thông ven biển, ven sông Tiền đáp ứng yêu cầu xây dựng nông thôn mới và phát triển.

(4) Đột phá phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu mới: Chất lượng nguồn nhân lực có bước phát triển rõ nét, được định hướng theo nhu cầu thực tiễn của thị trường lao động và yêu cầu đổi mới mô hình tăng trưởng. Chương trình đào tạo nghề, cao đẳng, đại học được cập nhật theo hướng chuẩn hóa, gắn với nhu cầu doanh nghiệp và chuyển đổi số; chất lượng giáo dục phổ thông chuyển biến tích cực. Tỉnh chú trọng mở rộng liên kết đào tạo với các trường đại học, viện nghiên cứu trong và ngoài nước, nâng cao tính hội nhập và năng lực cạnh tranh của lực lượng lao động. Công tác đào tạo, bồi dưỡng, chuyển giao khoa học - công nghệ và kiến thức quản lý kinh tế cho nông dân được tổ chức định kỳ, nội dung thiết thực, góp phần thúc đẩy xã hội học tập, hình thành đội ngũ nông dân chuyên nghiệp, đáp ứng yêu cầu phát triển nông nghiệp hiện đại và nông thôn mới nâng cao.

(5) Đột phá cải cách hành chính: Cải cách hành chính được tỉnh tập trung chỉ đạo quyết liệt, triển khai đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực, tạo chuyển biến rõ nét về chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp. Năng lực cạnh tranh của tỉnh duy trì ở nhóm dẫn đầu cả nước trong cả nhiệm kỳ; mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp đạt trên **80%**, phản ánh sự cải thiện tích cực trong thái độ, tác phong và trách nhiệm phục vụ của chính quyền các cấp. Các mô hình đổi mới như “Cà phê doanh nhân - doanh nghiệp”, Trung tâm điều hành thông minh, nền tảng e-DồngTháp, dịch vụ công trực tuyến được vận hành hiệu quả, góp phần minh bạch quy trình xử lý công việc, giảm thời gian và chi phí tuân thủ cho doanh

ngiệp. Công tác rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính được thực hiện thường xuyên; bộ máy hành chính từng bước tinh gọn, kỷ luật - kỷ cương được nâng cao. Nhờ đó, môi trường đầu tư kinh doanh ngày càng thông thoáng, tạo điều kiện thuận lợi thu hút doanh nghiệp, thúc đẩy sản xuất - kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

(6) Đột phá trong xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh: Công tác xây dựng Đảng được triển khai sáng tạo, quyết liệt và đồng bộ, giữ vai trò then chốt, tạo nền tảng chính trị vững chắc cho phát triển kinh tế - xã hội. Phương thức lãnh đạo được đổi mới trên nhiều lĩnh vực, gắn với nâng cao trách nhiệm nêu gương và hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo điều hành. Công tác phát triển Đảng đạt và vượt chỉ tiêu đề ra; quản lý đảng viên có nhiều giải pháp mới, hiệu quả cao, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ. Chất lượng sinh hoạt chi bộ chuyên biến rõ nét; tỷ lệ chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ tăng qua từng năm; mô hình “Chi bộ bốn tốt”, “Đảng bộ cơ sở bốn tốt” được nhân rộng, tạo sự lan tỏa tích cực trong toàn hệ thống.

4. Kết quả phát triển ngành, lĩnh vực chủ yếu

- Quá trình tái cơ cấu nông nghiệp đã đạt nhiều kết quả tích cực, tạo chuyển biến rõ rệt ở các lĩnh vực sản xuất chủ lực, góp phần nâng cao giá trị và hiệu quả toàn ngành. Tốc độ tăng trưởng khu vực nông - lâm - thủy sản bình quân ước đạt **3,34%/năm**, cao hơn giai đoạn trước (*giai đoạn 2016 - 2020 đạt 2,89%/năm*), giá trị tăng thêm của khu vực đến năm 2025 theo giá hiện hành ước đạt **101.657** tỷ đồng, chiếm **34,9%** so với GRDP. Tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới (NTM), một thành quả nổi bật và toàn diện, làm thay đổi căn bản diện mạo khu vực nông thôn. Kinh tế nông thôn cũng được thúc đẩy mạnh mẽ thông qua Chương trình “*Mỗi xã một sản phẩm*” (OCOP), với **1.102** sản phẩm OCOP được công nhận từ 3 sao trở lên, giúp **444** chủ thể nâng cao giá trị thương hiệu và gia tăng thu nhập. Thu nhập bình quân đầu người được nâng lên, tỷ lệ hộ nghèo đến cuối năm 2025 dự kiến giảm còn **0,81%**.

- Trong giai đoạn 2021 - 2025, ngành công nghiệp giữ vai trò quan trọng trong tăng trưởng kinh tế, đặc biệt trong bối cảnh phục hồi sau đại dịch Covid-19. Mặc dù gặp nhiều khó khăn, tốc độ tăng trưởng bình quân vẫn đạt **6,79%/năm** (*giai đoạn 2016 - 2020 đạt 8,4%/năm*), tạo nền tảng cho giai đoạn tiếp theo. Giá trị tăng thêm ngành công nghiệp theo giá hiện hành đến năm 2025 ước đạt **59.683** tỷ đồng, chiếm **20,5%** so với GRDP. Khu vực chế biến, chế tạo là động lực chính, với các ngành hàng chủ lực phục hồi và tăng trưởng ổn định, tiêu biểu là chế biến thủy sản, chế biến lương thực, may mặc và sản xuất hàng tiêu dùng¹.

¹ Một số ngành hàng có mức tăng trưởng bình quân đáng chú ý như: thủy sản chế biến 9,28%/năm, miến, hủ tiếu, bánh tráng 34%/năm, Thuốc lá điều có đầu lọc 12,7%/năm, mùng xuất khẩu 6,9%/năm, ống đồng 15%/năm; Bao và túi từ plastic 27%/năm. Ngược lại, một số sản phẩm ghi nhận sự sụt giảm như cát khai thác -4,14%/năm; sản phẩm may 21,5%/năm; Gạo xay xát, lau bóng - 3,5%/năm; Túi xách -2,3%/năm.

- Thương mại - dịch vụ tăng trưởng mạnh mẽ, khẳng định vai trò trụ cột của kinh tế với sự phát triển trên cả thị trường nội địa và xuất khẩu. Tốc độ tăng trưởng bình quân ước đạt **6,81%/năm** (*giai đoạn 2016 - 2020 đạt 5,56%/năm*); giá trị tăng thêm của khu vực theo giá hiện hành ước đạt **100.177** tỷ đồng, chiếm **34,41%** so với GRDP. Hoạt động xuất nhập khẩu là điểm sáng nổi bật, đạt kết quả vượt xa các mục tiêu đề ra. Kim ngạch xuất khẩu ước đạt **9,208** tỷ USD vào năm 2025, tăng bình quân **16,8%/năm** và vượt hơn **150%** so với kế hoạch (6,1 tỷ USD). Du lịch có sự phục hồi và phát triển mạnh mẽ sau đại dịch Covid-19, với tổng lượt khách 5 năm (2021 - 2025) ước đạt **25** triệu lượt, tăng bình quân **26%/năm** và cao hơn giai đoạn trước; tổng doanh thu du lịch đạt trên **13.367** tỷ đồng, gấp **1,71** lần so với giai đoạn trước, cho thấy sức hấp dẫn của điểm đến và hiệu quả của các chương trình xúc tiến, quảng bá.

- Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, đặc biệt là hạ tầng giao thông, được xác định là một trong những khâu đột phá chiến lược và là điểm sáng của nhiệm kỳ. Nguồn vốn đầu tư công được huy động hiệu quả, với tổng số vốn cho cả giai đoạn tăng lên đáng kể, đạt hơn **60 nghìn** tỷ đồng. Tỉnh đã chỉ đạo quyết liệt, duy trì tỷ lệ giải ngân ở mức cao, giúp nguồn vốn nhanh chóng đi vào phát huy, góp phần thúc đẩy tăng trưởng và thu hút các nguồn lực đầu tư khác. Tỉnh đã phối hợp chặt chẽ với Trung ương để triển khai và hoàn thành nhiều công trình giao thông quốc gia trọng yếu đi qua địa bàn như: Đường cao tốc Trung Lương - Mỹ Thuận, cầu Mỹ Thuận 2, cơ bản hoàn thành cao tốc Mỹ Thuận - Cần Thơ (giai đoạn 1), cầu Rạch Miễu 2, kênh Chợ Gạo - giai đoạn 2, đường cao tốc Cao Lãnh - An Hữu, nâng cấp tuyến Cao Lãnh - Lộ Tẻ, đề xuất Trung ương hỗ trợ đầu tư dự án Trục giao thông đô thị thành phố Hồ Chí Minh - Long An - Tiền Giang (Quốc lộ 50B); nâng cấp mở rộng đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Trung Lương - Mỹ Thuận, nâng cấp Quốc lộ 30 (tuyến tránh thành phố Cao Lãnh); phối hợp tỉnh Vĩnh Long đề xuất Trung ương hỗ trợ đầu tư dự án tuyến đường bộ ven biển đoạn qua địa phận tỉnh Đồng Tháp kết nối với tỉnh Tây Ninh và tỉnh Vĩnh Long (giai đoạn 1). Đồng thời, hoàn thành Chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, đồng thời tích cực triển khai chương trình phát triển nhà ở xã hội, ước tính hoàn thành **1.066** căn hộ theo chỉ tiêu của Thủ tướng Chính phủ, góp phần ổn định và nâng cao chất lượng sống cho người dân.

- Trong giai đoạn 2021 - 2025, khu vực kinh tế tư nhân phát triển năng động, đóng vai trò then chốt, trở thành động lực quan trọng cho tăng trưởng và đổi mới sáng tạo của tỉnh, ước tính có **8.378** doanh nghiệp thành lập mới, tăng **hơn 42%** so với giai đoạn trước và vượt **18%** so với kế hoạch. Ước đến cuối năm 2025 toàn tỉnh có **13.200** doanh nghiệp đang hoạt động với tổng vốn đăng ký đạt **58.355** tỷ đồng, có **3,88** doanh nghiệp trên 01 nghìn dân. Khu vực này đã tạo việc làm hơn **595 nghìn** lao động (*chiếm gần 30% tổng số lao động của tỉnh*). Song song với quá trình phát triển, thị trường cũng chứng kiến sự sàng lọc tự nhiên với **khoảng 2.166** doanh nghiệp giải thể, chiếm **25,9%** so với số thành lập

mới. Bên cạnh việc củng cố các doanh nghiệp hiện có, công tác ươm mầm và phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo cũng được tỉnh đặc biệt chú trọng. Tỉnh được Chương trình khởi nghiệp quốc gia chứng nhận danh hiệu “*Địa phương tiêu biểu xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp năm 2024*”.

- Tỉnh đã hoàn tất thoái vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng Đồng Tháp, hiện nay đang thực hiện cổ phần hóa 01 doanh nghiệp nhà nước là Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho, sau khi chuyển đổi nhà nước nắm giữ từ **50%** vốn điều lệ trở xuống và thực hiện thoái vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí Đồng Tháp, sau khi thoái vốn nhà nước nắm giữ **64%** vốn điều lệ.

- Phát triển kinh tế tập thể với nòng cốt là hợp tác xã, được xác định là nhiệm vụ trọng tâm nhằm tổ chức lại sản xuất và nâng cao thu nhập bền vững cho người dân, nhất là trong nông nghiệp. Kết quả, toàn tỉnh thành lập mới khoảng **120** hợp tác xã (HTX), nâng tổng số lên **526** HTX; mô hình “*Hội quán*” phát triển mạnh với **153** hội quán, trong đó **40** hội quán đã chuyển thành hợp tác xã.

- Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và huy động các nguồn lực xã hội đã được triển khai quyết liệt, trở thành một trong những nhiệm vụ trọng tâm xuyên suốt và đạt được nhiều kết quả quan trọng. Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) được duy trì ở mức cao. Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội giai đoạn 2021 - 2025 ước đạt hơn **344 nghìn** tỷ đồng, chiếm khoảng **29,09%** tổng GRDP và tăng gấp **1,5** lần so với giai đoạn trước. Trong đó, tỉnh đã thu hút được khoảng **192** dự án đầu tư mới với tổng vốn đăng ký hơn **71.197** tỷ đồng, bao gồm **46** dự án FDI với vốn đăng ký đạt khoảng **9.589** tỷ đồng. Thu ngân sách nhà nước đạt kết quả khá thúc đẩy khả năng tái đầu tư, tổng thu 5 năm (2021 - 2025) đạt hơn **96 nghìn** tỷ đồng, tăng **17%** so giai đoạn trước; tổng chi ngân sách địa phương đạt hơn **195 nghìn** tỷ đồng, trong đó, chi đầu tư phát triển hơn **52 nghìn** tỷ đồng, chiếm **28%** tổng chi.

- Tận dụng hiệu quả lợi thế vị trí địa lý, tỉnh đã tập trung phát triển đồng bộ hai trụ cột chiến lược là kinh tế biển và kinh tế cửa khẩu. Kinh tế biển đã và đang phát triển theo hướng bền vững, gắn khai thác tài nguyên với bảo vệ môi trường và phát triển các ngành công nghiệp, dịch vụ hiện đại; ưu tiên năng lượng tái tạo, nhất là điện gió ngoài khơi, phát triển hạ tầng cảng biển, logistics ven biển, nuôi trồng thủy sản công nghệ cao và phát triển du lịch văn hóa - sinh thái gắn với di sản Gò Công. Kinh tế cửa khẩu được xác định là khâu đột phá, với kim ngạch xuất nhập khẩu năm 2025 ước đạt **1,2** tỷ USD.

- Sự nghiệp giáo dục tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng toàn diện, đạt nhiều chỉ tiêu vượt trội so với mặt bằng khu vực và tiệm cận mức bình quân cả nước. Mạng lưới trường lớp được đầu tư đồng bộ, tỷ lệ huy động học sinh trong độ tuổi đến trường ở các cấp học đạt và vượt kế hoạch. Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia tăng mạnh, đặc biệt ở bậc mầm non và trung học phổ thông. Công tác xã

hội hóa giáo dục đạt kết quả tích cực với nhiều dự án được triển khai. Chất lượng giáo dục được khẳng định khi các đô thị của tỉnh được UNESCO công nhận là thành viên Mạng lưới Thành phố học tập toàn cầu. Việc phát triển đội ngũ nhà giáo, đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng STEM và chuyển đổi số trong giáo dục được triển khai hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

- Về chăm sóc sức khỏe Nhân dân, hệ thống y tế được đầu tư mạnh mẽ cả về hạ tầng và chất lượng dịch vụ. Hai bệnh viện đa khoa tuyến tỉnh quy mô lớn đi vào hoạt động đã nâng cao năng lực khám, chữa bệnh, giảm tải cho tuyến trên. Hệ thống y tế tư nhân phát triển, mạng lưới y tế cơ sở được củng cố. Nhiều kỹ thuật y tế mới, chuyên sâu được triển khai thành công. Các chỉ số y tế quan trọng cải thiện rõ rệt: tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt cao; số bác sĩ, giường bệnh trên vạn dân tăng; các chỉ số sức khỏe bà mẹ, trẻ em và dinh dưỡng tiếp tục được cải thiện, góp phần nâng cao chất lượng dân số và bảo đảm an sinh xã hội.

- Về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số từng bước trở thành động lực cho phát triển. Nhiều tiến bộ kỹ thuật được ứng dụng vào sản xuất, hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh. Công tác xây dựng, bảo hộ thương hiệu cho sản phẩm đặc trưng địa phương được chú trọng, gắn với chương trình OCOP. Hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp hình thành, phát triển sôi động; các trung tâm nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ trọng điểm được đầu tư, tạo nền tảng cho nghiên cứu và chuyển giao công nghệ. Chuyển đổi số được triển khai đồng bộ trên cả ba trụ cột: chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; đóng góp của kinh tế số vào GRDP ngày càng tăng. Chuyển đổi số đạt kết quả rõ nét trong nông nghiệp, giáo dục, y tế và cung cấp dịch vụ công, nâng cao hiệu quả quản lý và chất lượng phục vụ người dân.

- Các chính sách xã hội được triển khai đồng bộ, hiệu quả. Công tác chăm lo người có công, đền ơn đáp nghĩa được thực hiện đầy đủ, kịp thời. Công tác giải quyết việc làm đạt kết quả vượt kế hoạch, trong đó xuất khẩu lao động được đẩy mạnh. Cơ cấu lao động chuyển dịch tích cực, tỷ lệ lao động qua đào tạo và lao động có bằng cấp, chứng chỉ tăng mạnh; chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức được nâng lên rõ rệt. Công tác giảm nghèo bền vững đạt thành tựu nổi bật, tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giảm sâu; các chính sách trợ giúp xã hội, bảo hiểm xã hội được thực hiện kịp thời, hình thành mạng lưới an sinh vững chắc.

- Về văn hóa, thể thao và thông tin truyền thông, đời sống văn hóa, tinh thần của Nhân dân được chăm lo ngày càng tốt hơn. Công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa được chú trọng; nhiều di tích lịch sử - văn hóa được công nhận, tu bổ, tôn tạo; các lễ hội truyền thống được tổ chức trang trọng, gắn với phát triển du lịch. Phong trào xây dựng đời sống văn hóa cơ sở phát huy hiệu quả, tỷ lệ gia đình văn hóa đạt cao. Thể dục thể thao quần chúng và thể thao thành tích cao đều phát triển, đạt nhiều thành tích tại các giải đấu trong và ngoài nước. Công tác thông tin, truyền thông thực hiện tốt vai trò định hướng dư luận, tạo đồng thuận xã hội.

- Tỉnh triển khai quyết liệt các giải pháp quản lý, khai thác hợp lý tài nguyên, kiểm soát ô nhiễm. Hệ thống xử lý chất thải được đầu tư đồng bộ, các khu công nghiệp bảo đảm tiêu chuẩn môi trường. Chuyển đổi số được ứng dụng trong giám sát khai thác tài nguyên và quan trắc môi trường. Tư duy chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu được thể hiện rõ qua việc đầu tư các công trình thủy lợi, đê biển, chống sạt lở, ngăn mặn - trữ ngọt, bảo đảm sản xuất và đời sống Nhân dân.

- Tỉnh giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với an ninh nhân dân vững chắc. Công tác phòng, chống tội phạm, bảo đảm an ninh biên giới, vùng biển được triển khai hiệu quả. Quan hệ đối ngoại được mở rộng, đi vào chiều sâu; hợp tác với các địa phương, đối tác quốc tế được tăng cường, góp phần thu hút nguồn lực phục vụ phát triển.

- Về xây dựng chính quyền, tư pháp, thanh tra và phòng, chống tham nhũng, cải cách hành chính đạt nhiều kết quả nổi bật, xây dựng nền hành chính phục vụ, hiệu lực, hiệu quả; chính quyền số được đẩy mạnh. Công tác tư pháp, cải cách tư pháp, thanh tra, tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được thực hiện nghiêm túc, đúng pháp luật. Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được triển khai quyết liệt, đồng bộ, góp phần nâng cao kỷ luật, kỷ cương và hiệu quả quản lý nhà nước.

II. KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN

1. Khó khăn, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, quá trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh vẫn còn một số nội dung cần tiếp tục quan tâm, khắc phục. Một số chỉ tiêu kinh tế chủ yếu chưa đạt như kỳ vọng: tốc độ tăng trưởng, GRDP bình quân đầu người, thu ngân sách, tỷ lệ đô thị hóa và huy động vốn đầu tư toàn xã hội còn thấp so với mục tiêu; quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế chưa tạo được đột phá rõ nét.

Năng lực cạnh tranh của một số ngành, lĩnh vực còn hạn chế. Quá trình tái cơ cấu công nghiệp triển khai chưa đồng đều, tỷ trọng các ngành công nghệ cao, giá trị gia tăng lớn còn thấp; thu hút các dự án quy mô lớn và vốn FDI chưa đạt như mong muốn. Nông nghiệp vẫn còn phổ biến mô hình sản xuất nhỏ lẻ, việc ứng dụng công nghệ cao và tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị còn gặp khó khăn; hoạt động của một số hợp tác xã hiệu quả chưa cao. Thương mại - dịch vụ phát triển chưa thật sự bền vững; xuất khẩu còn tiềm ẩn yếu tố thiếu ổn định; du lịch phát triển chưa đồng đều, thiếu các dự án động lực có sức lan tỏa.

Công tác triển khai đầu tư phát triển hạ tầng còn gặp một số vướng mắc. Tiến độ thực hiện một số dự án còn chậm, nhất là do khó khăn trong giải phóng mặt bằng; thu hút đầu tư vào khu vực biên giới còn hạn chế. Một số lĩnh vực văn hóa - xã hội tiếp tục đặt ra yêu cầu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; phát triển đô thị ở một số nơi chưa thể hiện rõ bản sắc. Việc giải quyết kiến nghị của người dân, nhất là liên quan đến đất đai, có thời điểm, có địa bàn còn chậm.

2. Nguyên nhân

- *Nguyên nhân khách quan*: Bối cảnh thế giới biến động, suy thoái và bất ổn địa chính trị thu hẹp thị trường, giảm thu hút đầu tư; dịch Covid-19 gây đứt gãy chuỗi cung ứng; biến đổi khí hậu tác động nặng nề đến sản xuất và đời sống; pháp luật chồng chéo, hướng dẫn chậm gây lúng túng triển khai; an ninh phi truyền thống (tội phạm công nghệ cao, thông tin xấu độc) gia tăng thách thức quản lý.

- *Nguyên nhân chủ quan*: Một số nơi lãnh đạo, điều hành chưa quyết liệt, vai trò người đứng đầu và năng lực cán bộ còn hạn chế; dự báo, phối hợp giữa ngành và địa phương chưa kịp thời; chuẩn bị điều kiện đầu tư (đất sạch, hạ tầng, nhân lực) còn bị động. Năng lực doanh nghiệp chưa cao, chậm đổi mới công nghệ và thị trường. Khó khăn đặc thù như khan hiếm cát san lấp, thủ tục phức tạp ảnh hưởng tiến độ hạ tầng.

III. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 05 NĂM (2026 - 2030)

Bước vào giai đoạn 2026 - 2030, tỉnh Đồng Tháp đối diện bối cảnh mới với thời cơ, thuận lợi đan xen khó khăn, thách thức; đòi hỏi sự nỗ lực, quyết tâm và tư duy đột phá nhằm hiện thực hóa mục tiêu, khát vọng phát triển của tỉnh. Về thuận lợi, thời cơ, Đồng Tháp có vị thế chiến lược mới sau sáp nhập, không gian phát triển rộng từ biên giới đến biển, giàu truyền thống văn hóa và nguồn lực con người. Hạ tầng vùng được đầu tư, nông nghiệp hàng hóa quy mô lớn, xuất khẩu tăng trưởng, chuyển đổi số và tăng trưởng xanh mở ra nhiều cơ hội bứt phá bền vững. Về khó khăn, thách thức, tỉnh đối mặt bối cảnh quốc tế phức tạp, cạnh tranh thu hút đầu tư gay gắt, năng lực doanh nghiệp còn hạn chế; hạ tầng và chất lượng nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu. Biến đổi khí hậu, an ninh phi truyền thống và những vướng mắc trong vận hành chính quyền hai cấp đặt ra yêu cầu đổi mới, điều hành quyết liệt hơn.

1. Mục tiêu tổng quát

Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, khơi dậy khát vọng và ý chí tự cường, quyết tâm đưa Đồng Tháp phát triển nhanh, bền vững. Phát triển kinh tế dựa trên tiềm năng và lợi thế sẵn có, bứt phá trong tăng trưởng. Khai thác hiệu quả các vùng động lực, các hành lang kinh tế chiến lược. Lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kinh tế số, kinh tế xanh và kinh tế tuần hoàn làm nền tảng cho tăng trưởng. Tập trung xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội đồng bộ, hiện đại. Phát huy vai trò kết nối chiến lược, quan trọng giữa vùng đồng bằng sông Cửu Long với Thành phố Hồ Chí Minh, vùng Đông Nam Bộ và các địa phương tiếp giáp tại khu vực biên giới.

Phấn đấu đến năm 2030, Đồng Tháp trở thành tỉnh có tốc độ công nghiệp phát triển nhanh, tiên phong xây dựng nền nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh, thuộc nhóm địa phương phát triển hàng đầu của vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Đời sống người dân được nâng cao, văn hoá - xã hội tiến bộ, quốc phòng - an ninh đảm bảo. Đến năm 2045, trở thành trung tâm nông nghiệp

hiện đại và du lịch sinh thái của vùng Đồng bằng sông Cửu Long, là địa phương dẫn đầu cả nước trong một số lĩnh vực nông nghiệp, phát triển công nghiệp tiên tiến. Tỉnh trở thành “*nơi đáng sống*” với đời sống Nhân dân phồn vinh, hạnh phúc; xã hội văn minh, trật tự, an toàn; quốc phòng - an ninh vững chắc.

2. Mục tiêu, các chỉ tiêu cụ thể

* Về kinh tế:

- (1) Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) bình quân 5 năm đạt **từ 9,0%/năm**, đến năm 2030 tăng trưởng từ **10%** trở lên².
- (2) GRDP bình quân đầu người **150 - 154** triệu đồng;
- (3) Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội giai đoạn 2026 - 2030 đạt khoảng **702** nghìn tỷ đồng, bình quân chiếm **33%** so GRDP.
- (4) Kim ngạch xuất khẩu năm 2030 đạt **14,8** tỷ USD.
- (5) Tốc độ tăng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn bình quân **10%/năm**.
- (6) Số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới giai đoạn 2026 - 2030 đạt **22.500** doanh nghiệp.

* Về văn hoá - xã hội:

- (7) Số lao động được tạo việc làm giai đoạn 2026 - 2030 đạt **250.000** lao động, bình quân mỗi năm tạo việc làm cho 50.000 lao động.
- (8) Tỷ lệ lao động qua đào tạo năm 2030 đạt ít nhất **82,5%**; trong đó, tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt từ **43,5%** trở lên.
- (9) Đến năm 2030, **không còn hộ nghèo** theo chuẩn nghèo đa chiều.
- (10) Tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.
- (11) Đến năm 2030, có **11** bác sĩ/vạn dân; ít nhất **32** giường bệnh/vạn dân; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng đạt từ **7,98%** trở xuống. Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt **100%**.
- (12) Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động tham gia bảo hiểm xã hội đạt từ **35%** trở lên; trong đó, tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc đạt từ **30%** trở lên, tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện đạt từ **5%** trở lên.
- (13) Đến năm 2030, tỷ lệ huy động học sinh trong độ tuổi: Nhà trẻ đạt **38%**, mẫu giáo đạt **97%**, tiểu học đạt **100%**, trung học cơ sở đạt **99,5%**, trung học phổ thông và tương đương đạt **95%**. Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia (*Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông*) đều đạt **100%**.
- (14) Xây dựng hoàn thành **12.834** căn nhà ở xã hội.

² GRDP bình quân đầu người đến năm 2030 đạt 150 - 154 triệu đồng/ người.

*** Về môi trường:**

(15) Tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước sạch theo Quy chuẩn chất lượng nước sinh hoạt đạt **99%**;

(16) Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom, xử lý bảo đảm quy chuẩn đạt **trên 99,0%**.

(17) Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh đạt quy chuẩn môi trường **đạt 100%**.

(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)

3. Các đột phá chiến lược

- Phát triển hạ tầng giao thông đồng bộ hiện đại, thích ứng với biến đổi khí hậu, chú trọng hạ tầng logistics xuyên biên giới và đa phương thức để tỉnh Đồng Tháp trở thành trung tâm trung chuyển của tiểu vùng Mê Công. Ưu tiên triển khai các công trình giao thông trọng điểm, kết nối Thành phố Hồ Chí Minh với vùng Đồng bằng sông Cửu Long, khơi thông kết nối vùng để thu hút nhà đầu tư chiến lược, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội. Hoàn thiện, nâng cấp hệ thống giao thông nông thôn, giao thông liên xã, phường trên toàn tỉnh.

- Phát triển nền nông nghiệp sinh thái, hiện đại, công nghệ cao, gắn với công nghiệp chế biến, chuỗi giá trị và thị trường xuất khẩu. Cơ cấu nông nghiệp theo hướng xanh, hiện đại, bền vững, đa giá trị; thúc đẩy sản xuất tuần hoàn, thích ứng biến đổi khí hậu, hình thành các vùng nguyên liệu tập trung. Nhân rộng các mô hình liên kết, hợp tác có hiệu quả gắn với chuyển đổi số nông thôn và phát triển du lịch nông nghiệp. Tạo điều kiện thuận lợi để nông dân liên kết sản xuất theo chuỗi, làm vệ tinh cho doanh nghiệp lớn hoặc phát triển thành doanh nghiệp tư nhân, góp phần hình thành lực lượng sản xuất mới trong nông nghiệp.

- Phát triển công nghiệp nhanh, theo hướng hiện đại, bền vững, trở thành động lực tăng trưởng kinh tế chủ yếu. Ưu tiên phát triển công nghiệp chế biến gắn kết chặt chẽ với vùng nguyên liệu. Thu hút các dự án sử dụng công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường, tạo giá trị gia tăng cao. Tổ chức lại không gian công nghiệp và hình thành các vùng công nghiệp trọng điểm với lợi thế địa kinh tế và kết nối với các trục giao thông chiến lược.

- Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là trong các lĩnh vực công nghệ thông tin, y tế, giáo dục, logistics, quản lý công, công nghệ sinh học nông nghiệp, công nghệ sau thu hoạch, tự động hoá nông nghiệp, kỹ thuật môi trường, công nghệ thực phẩm, chế biến nông sản thông minh. Đổi mới chương trình giáo dục nghề nghiệp và đại học gắn với nhu cầu phát triển của tỉnh, chú trọng kỹ năng thực hành, ngoại ngữ, công nghệ thông tin; tăng cường liên kết với doanh nghiệp, các viện, trường lớn trong và ngoài nước.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên và quản lý nhà nước. Nâng cao năng lực quản lý của các cơ quan trong hệ thống chính trị, cải thiện môi trường đầu tư theo hướng minh bạch, ổn định và thuận lợi cho sự phát triển. Tiếp tục triển khai các nền tảng

chính quyền điện tử, nâng cấp hệ thống các dịch vụ công trực tuyến, tạo ra hệ thống quản lý hành chính hiệu quả, minh bạch và dễ dàng tiếp cận cho người dân và doanh nghiệp. Ban hành cơ chế, chính sách để phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn, IoT trong quản lý nhà nước, nông nghiệp, công nghiệp, thương mại, y tế, giáo dục để Đồng Tháp nằm trong nhóm dẫn đầu chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) của vùng.

4. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

4.1. Phát triển các ngành, lĩnh vực kinh tế theo hướng kinh tế xanh, kinh tế số, kinh tế tuần hoàn

- Phát triển công nghiệp trở thành đầu tàu tăng trưởng, phấn đấu tăng bình quân **14,5%/năm**; đến 2030 đưa ít nhất **10** khu công nghiệp mới vào hoạt động. Ưu tiên phát triển công nghiệp theo chiều sâu, hiện đại, bền vững; đẩy mạnh chế biến sâu hình thành sản phẩm cao cấp (thực phẩm dinh dưỡng, dược phẩm thiên nhiên), phát triển dược - hóa mỹ phẩm từ dược liệu bản địa; phát triển cơ khí, đóng - sửa chữa phương tiện thủy; thúc đẩy năng lượng tái tạo (*điện gió ngoài khơi Gò Công, điện mặt trời áp mái tại KCN/CCN*). Tổ chức lại không gian công nghiệp theo các vùng động lực: Tân Phước - Gò Công - Soài Rạp ven biển (*đa ngành, công nghệ cao, logistics*) và dọc sông Tiền - sông Hậu (*trung tâm chế biến nông, thủy sản*); hình thành khu kinh tế ven biển Gò Công và khu kinh tế - công nghiệp cửa khẩu quốc tế Thường Phước. Tập trung hoàn thiện hạ tầng, tạo quỹ đất sạch, đầu tư đồng bộ hạ tầng kỹ thuật - xã hội (*nhà ở công nhân, thiết chế văn hóa*), đẩy nhanh lấp đầy các KCN/CCN hiện hữu; ưu tiên đưa Soài Rạp, Tân Phước 1, Bình Đông, Tân Kiều vào hoạt động và thúc đẩy các KCN Tân Phước 2-5, Phú Tân, Sông Hậu 2, Cao Lãnh II-III, Hòa Tân; bảo đảm nguồn điện và triển khai các dự án năng lượng theo Quy hoạch điện lực quốc gia.

- Phát triển nông nghiệp hiện đại, xanh, hiệu quả cao, phấn đấu tăng trưởng bình quân 2026 - 2030 đạt từ **3,5%/năm**, thuộc nhóm dẫn đầu vùng. Cơ cấu lại ngành theo hướng sinh thái, tuần hoàn; đẩy mạnh khoa học - công nghệ, chuyển đổi số; hình thành vùng sản xuất tập trung quy mô lớn, chất lượng cao, gắn chế biến sâu, thương hiệu. Triển khai Đề án tỉnh tiên phong về nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh. Xây dựng Đồng Tháp Mười và vùng đầu nguồn thành trung tâm lúa gạo, thủy sản nước ngọt và sen; thực hiện hiệu quả Đề án 01 triệu ha lúa chất lượng cao, phát thải thấp; mở rộng nuôi thủy sản công nghệ cao; phát triển chuỗi giá trị sen đa dạng. Phát triển vùng cây ăn trái, hoa kiểng dọc sông Tiền, nâng tầm Làng hoa Sa Đéc; phát triển kinh tế nông nghiệp biển thích ứng biến đổi khí hậu; tổ chức khai thác hải sản bền vững, chống khai thác trái phép (IUU). Phát triển chăn nuôi theo vùng, hoàn thiện thủy lợi - nguồn nước, đẩy mạnh truy xuất nguồn gốc, thương mại điện tử nông sản, nâng cao hiệu quả hợp tác xã, hội quán và xây dựng nông thôn mới nâng cao.

- Phát triển thương mại - dịch vụ theo hướng nâng cao chất lượng, gia tăng giá trị, phấn đấu tăng trưởng bình quân 2026 - 2030 đạt từ **8,9%/năm**. Hiện đại hóa hạ tầng thương mại, phát triển thị trường nội địa; sớm vận hành các trung tâm thương mại, siêu thị quy mô lớn; tăng cường kết nối cung - cầu và kích cầu tiêu dùng. Tập trung phát triển logistics cấp vùng, đưa tỉnh trở thành trung tâm trung chuyển hàng hóa giữa Đồng bằng sông Cửu Long và Thành phố Hồ Chí Minh. Đẩy mạnh hội nhập, khai thác hiệu quả FTA, phát triển dịch vụ tài chính hiện đại và kinh tế ban đêm. Triển khai Nghị quyết về phát triển du lịch giai đoạn 2025 - 2030; phấn đấu 2026 - 2030 thu hút **50** triệu lượt khách. Định hướng du lịch sinh thái - nông nghiệp - nông thôn là cốt lõi; khai thác Tràm Chim, Gò Tháp, du lịch miệt vườn ven sông Tiền; phát triển du lịch nghỉ dưỡng - cộng đồng ven biển Gò Công; nâng tầm các thương hiệu “Phổ sen Cao Lãnh”, “Phổ hoa Sa Đéc”, “Mỹ Tho đại phố” để phát triển du lịch MICE và lễ hội.

- Khai thác hiệu quả kinh tế biển và kinh tế cửa khẩu. Xây dựng vùng duyên hải ven biển thành trung tâm kinh tế biển tổng hợp, hiện đại, bền vững, trọng tâm công nghiệp cảng biển, năng lượng sạch, khu/cụm công nghiệp sinh thái, du lịch sinh thái và thủy sản công nghệ cao; hoàn thiện tuyến đường bộ ven biển tăng cường kết nối Gò Công - Tân Phú Đông với Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Phát triển Khu kinh tế cửa khẩu thành trung tâm giao thương với Campuchia và tiểu vùng sông Mê Công; triển khai điều chỉnh Quy hoạch chung đến năm 2045; tập trung đầu tư hạ tầng tại cửa khẩu quốc tế Thường Phước, Dinh Bà; phấn đấu kim ngạch xuất nhập khẩu qua biên giới giai đoạn 2026 - 2030 tăng bình quân **10%/năm**.

4.2. Nâng cao hiệu quả huy động và sử dụng nguồn lực đầu tư, đẩy mạnh liên kết vùng, khắc phục điểm nghẽn về hạ tầng giao thông, đô thị

- Hoàn thành điều chỉnh Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn 2050, bảo đảm phù hợp Luật Quy hoạch sửa đổi; xác định lại không gian phát triển, động lực tăng trưởng, mục tiêu ưu tiên; bố trí nguồn lực và hạ tầng hợp lý; công bố, công khai quy hoạch điều chỉnh và triển khai các quy hoạch liên quan. Lập, cập nhật và điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch đô thị - nông thôn và kỹ thuật chuyên ngành, bảo đảm đồng bộ với Quy hoạch tỉnh. Tập trung nguồn lực phát triển, chỉnh trang các đô thị Mỹ Tho, Cao Lãnh, Sa Đéc, Hồng Ngự, Cai Lậy, Gò Công theo hướng xanh, sạch, hiện đại, thông minh.

- Tổ chức không gian phát triển, hình thành 05 hành lang kinh tế động lực: (1) Hành lang trung tâm (cao tốc, Quốc lộ 1) (*trục phát triển chủ đạo, kết nối Đông Nam Bộ - Đồng bằng sông Cửu Long*) ưu tiên công nghiệp công nghệ cao, logistics cấp vùng, đô thị hiện đại; phát triển Mỹ Tho - Cao Lãnh thành trung tâm dịch vụ, thương mại; (2) Hành lang ven biển phía Đông (*trục chiến lược kinh tế biển*) ưu tiên khu kinh tế ven biển, cảng biển, điện gió, du lịch nghỉ dưỡng, đô thị biển thích ứng biến đổi khí hậu; (3) Hành lang dọc sông Tiền phát triển theo lợi thế sông nước; ưu tiên du lịch sinh thái, nông nghiệp công nghệ cao, chế biến

nông thủy sản, logistics đường thủy; kết nối chuỗi đô thị Hồng Ngự - Cao Lãnh - Sa Đéc - Cái Bè - Mỹ Tho - Gò Công; (4) Hành lang nội địa Đồng Tháp Mười (Quốc lộ N1, N2, 30) ưu tiên nông nghiệp hàng hóa quy mô lớn, vùng chuyên canh và trung tâm chế biến; phát triển nông nghiệp sinh thái, tuần hoàn, thích ứng biến đổi khí hậu; (5) Hành lang dọc sông Hậu phát triển logistics đa phương thức, chế biến và công nghiệp đóng tàu.

- Khởi thông các điểm nghẽn, tạo động lực tăng trưởng mới bằng việc đẩy mạnh huy động vốn đầu tư toàn xã hội, ưu tiên đối tác công tư (PPP) cho các dự án hạ tầng quy mô lớn; nâng cao hiệu quả đầu tư công, tập trung cho công trình trọng điểm, dự án có sức lan tỏa. Tập trung các dự án chiến lược về cao tốc, quốc lộ, đường sắt, giao thông liên kết vùng, đường tỉnh, đường thủy - cảng biển và phát triển đô thị, hình thành các trục kết nối Đông - Tây, tăng cường liên thông vùng và mở cửa ra biển. Song song đó, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, phát triển kinh tế tư nhân theo Nghị quyết 68-NQ/TW, chuyển mạnh từ tiền kiểm sang hậu kiểm, thực hiện cơ chế một cửa trong thủ tục đầu tư; phấn đấu đến năm 2030 kinh tế tư nhân đóng góp **55%-58%** GRDP, có ít nhất **02** doanh nghiệp tham gia chuỗi giá trị toàn cầu, đạt tối thiểu **10** doanh nghiệp/1.000 dân; thu hút FDI có chọn lọc, chất lượng, đa dạng hóa các kênh huy động vốn, nhất là PPP.

4.3. Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa - xã hội

- Giáo dục - đào tạo và phát triển nguồn nhân lực được xác định là khâu đột phá. Phấn đấu đến năm 2030, chất lượng giáo dục của tỉnh thuộc nhóm dẫn đầu vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Triển khai hiệu quả Nghị quyết 71-NQ/TW, Nghị quyết Tỉnh ủy về phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2025 - 2030 và Chương trình giáo dục phổ thông 2018; đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục, nâng cao năng lực ngoại ngữ, từng bước thí điểm các mô hình giáo dục tiên tiến. Bảo đảm chi ngân sách cho giáo dục - đào tạo tối thiểu **20%** tổng chi ngân sách nhà nước. Đổi mới đào tạo nghề gắn chặt với nhu cầu thị trường lao động, doanh nghiệp và các ngành kinh tế trọng điểm; phát triển các trường đại học, cao đẳng theo hướng chất lượng cao, khuyến khích học tập suốt đời, mở rộng mạng lưới trung tâm học tập cộng đồng. Đồng thời, có chính sách thu hút, trọng dụng sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ tham gia khu vực công.

- Khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được xác định là động lực tăng trưởng chủ yếu. Triển khai hiệu quả Nghị quyết 57-NQ/TW, hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đổi mới công nghệ, thương mại hóa kết quả nghiên cứu, lấy doanh nghiệp làm trung tâm của hệ sinh thái đổi mới sáng tạo. Đẩy nhanh chuyển đổi số toàn diện trên ba trụ cột (chính quyền số, kinh tế số, xã hội số); phấn đấu cải thiện rõ rệt chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) và tăng đóng góp của TFP vào tăng trưởng GRDP. Hình thành các trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp, triển khai Công viên phần mềm Mê Kông; bảo đảm tối thiểu **3%** tổng chi ngân sách hằng năm cho khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Chú trọng đầu tư hệ thống y tế theo hướng hiện đại, toàn diện và hội nhập. Triển khai hiệu quả Nghị quyết 72-NQ/TW, phát triển y tế công bằng, chất lượng, nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ của người dân. Trọng tâm là nâng cấp, hiện đại hóa các bệnh viện tuyến tỉnh, đặc biệt Bệnh viện Đa khoa Tiền Giang và Bệnh viện Đa khoa Đồng Tháp theo định hướng bệnh viện cấp vùng; nâng cấp Bệnh viện Đa khoa khu vực Hồng Ngự quy mô khoảng 700 giường. Tăng cường hợp tác chuyên gia kỹ thuật với các bệnh viện đầu ngành trong nước và quốc tế; khuyến khích khu vực tư nhân đầu tư y tế; củng cố y tế dự phòng và đẩy mạnh chuyển đổi số trong y tế.

- Văn hóa và thể dục thể thao được chú trọng phát triển đồng bộ. Tập trung bảo tồn, phát huy giá trị di sản; nâng cao đời sống văn hóa cơ sở; lan tỏa hệ giá trị và chuẩn mực con người Đồng Tháp. Ưu tiên đầu tư các công trình văn hóa trọng điểm như Bảo tàng Đồng Tháp Mười, Khu di tích Gò Tháp; nâng tầm các lễ hội truyền thống; thực hiện hiệu quả phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Phát triển thể thao quần chúng gắn với thể thao thành tích cao; đầu tư trọng điểm cho các môn thể mạnh và có chính sách đãi ngộ phù hợp để thu hút, giữ chân tài năng.

- An sinh xã hội, lao động - việc làm và giảm nghèo bền vững được triển khai đồng bộ. Phát triển thị trường lao động hiện đại, nâng cao dự báo cung - cầu, tăng kết nối với Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam; nâng cao hiệu quả đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài. Thực hiện đầy đủ chính sách người có công; mở rộng bao phủ bảo hiểm xã hội, hướng tới bảo hiểm y tế toàn dân; bảo đảm trợ giúp xã hội kịp thời cho nhóm yếu thế. Triển khai hiệu quả chương trình giảm nghèo đa chiều, gắn với xây dựng nông thôn mới và hỗ trợ sinh kế, giúp hộ nghèo, cận nghèo thoát nghèo bền vững.

4.4. Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng biến đổi khí hậu

Triển khai Nghị quyết Tỉnh ủy giai đoạn 2025 - 2030 về quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và khai thác hiệu quả nguồn lực đất đai; nâng cao hiệu quả quản lý đất đai, cát, nguồn nước, khai thác tài nguyên biển gắn phát triển kinh tế biển. Hoàn thiện cơ sở dữ liệu số về tài nguyên, nâng cao chất lượng quy hoạch, sử dụng tiết kiệm cát san lấp, đất đắp cho đầu tư công và tư. Tiếp tục đầu tư hạ tầng xử lý nước thải, hệ thống quan trắc môi trường tự động, bảo vệ môi trường nông nghiệp, phân loại rác tại nguồn; triển khai Đề án bảo tồn Sếu đầu đỏ. Chủ động ứng phó biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai; nhân rộng sinh kế bền vững, nông nghiệp thông minh theo định hướng tăng trưởng xanh.

4.5. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; xây dựng nền hành chính phục vụ

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh theo Nghị quyết 66-NQ/TW; rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính và

quy định chồng chéo, trọng tâm các lĩnh vực đầu tư, đất đai, xây dựng, môi trường. Nâng cao hiệu quả một cửa, một cửa liên thông; số hóa hồ sơ, kết quả TTHC, tái sử dụng dữ liệu; tăng đối thoại, xử lý kịp thời kiến nghị. Triển khai cải cách hành chính gắn chính quyền số, phát triển hệ thống dữ liệu dùng chung; nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến; cải thiện PCI, phấn đấu duy trì PAR Index, SIPAS trong nhóm dẫn đầu.

- Đồng thời, đẩy mạnh cải cách tư pháp; nâng cao chất lượng điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; tăng hiệu quả thi hành án dân sự, nhất là thu hồi tài sản án kinh tế, tham nhũng; nâng chất lượng hỗ trợ tư pháp. Tăng cường thanh tra, tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo trọng tâm; đề cao trách nhiệm người đứng đầu; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực quyết liệt, không có vùng cấm, không có ngoại lệ.

4.6. Đảm bảo vững chắc quốc phòng - an ninh, mở rộng quan hệ đối ngoại

Xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh vững chắc, gắn chặt phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng - an ninh, nhất là tại địa bàn ven biển và biên giới; xây dựng lực lượng vũ trang địa phương vững mạnh. Chủ động bảo vệ an ninh quốc gia, giữ vững trật tự an toàn xã hội, nâng cao năng lực dự báo, phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh trấn áp tội phạm; phát huy phong trào “*Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc*”, xây dựng thế trận lòng dân từ cơ sở. Triển khai hiệu quả Nghị quyết 59-NQ/TW về hội nhập quốc tế; thực hiện đồng bộ đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại nhân dân, đẩy mạnh đối ngoại đa phương theo nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền, cùng có lợi, bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới và vùng biển.

Trên đây là Báo cáo tóm tắt tình hình phát triển kinh tế - xã hội 05 năm (2021 - 2025), kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2026 - 2030)/.

Nơi nhận:

- Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Ủy ban bầu cử tỉnh (Sở Nội vụ);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- VPUB: CVP và các PCVP, các phòng, ban, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, TH_(nmthu).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Thành Ngại